

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2019/HS-PT**
Ngày: 13/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Phạm Tấn Hoàng và ông Lương Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Võ Thị Thu T do có kháng cáo của bị cáo Võ Thị Thu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo: Võ Thị Thu T**, sinh năm 1966; tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Trung L, xã An N, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Số nhà 87/2 đường 16, khu phố 3, phường Hiệp Bình C, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc H (liệt sỹ) và bà Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1942; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Lộc T (viết tắt Công ty Phát Lộc T) được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4401014279 lần đầu ngày 10/09/2015, với 32 ngành nghề kinh doanh do Võ Thị Thu T - Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật. Công ty đăng ký địa chỉ kinh doanh tại số 217 Trường C, phường 7, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên; nhưng thực tế từ ngày thành lập, Công ty này không có bất kỳ hoạt động kinh doanh nào và không có trụ sở tại địa chỉ trên; vì Võ Thị Thu T tạm trú tại số nhà 87/2 đường 16, phường Hiệp Bình C, quận Thủ Đ, thành phố Hồ Chí Minh và không có bất kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh nào tại thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.

Sau khi thành lập, Công ty Phát Lộc T đã đăng ký in, phát hành 10 quyển hóa đơn Giá trị gia tăng (viết tắt GTGT), mỗi quyển 50 số hóa đơn. T thuê Nguyễn Thị T1 (không rõ tuổi, địa chỉ) làm kế toán thuế cho công ty, từ Quý IV/2015 đến Quý III/2016, T đã được T1 giới thiệu bán 45 hóa đơn GTGT của Công ty Phát Lộc T với tổng số tiền trên hóa đơn chưa tính thuế là 17.891.722.181 đồng, tiền thuế GTGT là 1.789.172.219 đồng, tổng số tiền sau thuế là 19.680.94.400 đồng cho các doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, An Giang, Lâm Đồng; các hóa đơn trên đầu đã ghi nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo. Sau khi xuất các hóa đơn GTGT nói trên thì T đưa lại các hóa đơn này để T1 trực tiếp giao cho các Công ty và nhận tiền bán hóa đơn, mỗi hóa đơn GTGT trên được bán với giá 03% tính trên tổng giá tiền trước thuế được ghi trong hóa đơn.

Để hợp thực hóa với cơ quan thuế, T và T1 đã mua 08 hóa đơn GTGT đầu vào với số tiền 17.859.126.981 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt TNHH) thương mại xây dựng và thiết bị điện Minh Q ở địa chỉ số 36 đường số 10, ấp 2, xã Bình H, huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Đức T ở địa chỉ số 728 đường Hưng P, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Việc mua, bán các hóa đơn GTGT của Võ Thị Thu T cụ thể như sau:

1. Bán 05 hóa đơn GTGT cho Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam, địa chỉ: Số 73 đường 30/4, phường Thắng N, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số tiền trước thuế là 18.180.000 đồng, tiền thuế GTGT là 1.818.000 đồng, tổng số tiền sau thuế là 19.998.000 đồng.

2. Bán 03 hóa đơn GTGT cho Doanh nghiệp tư nhân Châu Hồng T, địa chỉ: Ấp Phú T, xã Phú H, huyện An P, tỉnh An Giang với số tiền trước thuế là

4.769.063.000 đồng, tiền thuế GTGT là 476.906.300 đồng, tổng số tiền sau thuế là 5.245.969.300 đồng.

3. Bán 03 hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xuất nhập khẩu Mai C, địa chỉ: Ấp Phú T, xã Phú H, huyện An P, tỉnh An Giang với số tiền trước thuế là 3.596.141.000 đồng, tiền thuế GTGT là 359.614.100 đồng, tổng số tiền sau thuế là 3.955.755.100 đồng.

4. Bán 02 hóa đơn GTGT cho Công ty cổ phần xây dựng 41, địa chỉ: 50C Xa lộ Hà N, phường Phước L, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền trước thuế là 13.620.000 đồng, tiền thuế GTGT là 1.362.000 đồng, tổng số tiền sau thuế là 14.982.000 đồng.

5. Bán 01 hóa đơn GTGT cho Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Vạn Hồng G, địa chỉ: 104/1D Trần Xuân S, phường Tân H, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền trước thuế là 15.000.000 đồng, tiền thuế GTGT là 1.500.000 đồng, tổng số tiền sau thuế là 16.500.000 đồng.

6. Bán 10 hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Vạn Hồng G, địa chỉ: 83 KQH Y, phường 9, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng với số tiền trước thuế là 8.977.900.000 đồng, tiền thuế GTGT là 897.790.000 đồng, tổng số tiền sau thuế là 9.875.690.000 đồng.

7. Bán 02 hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH một thành viên An Thuận V, địa chỉ: Số 98 ấp Long Đ, xã Tam P, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai với số tiền trước thuế là 18.180.000 đồng, tiền thuế GTGT là 1.818.000 đồng, tổng số tiền sau thuế là 19.998.000 đồng.

8. Bán 19 hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH một thành viên Phúc Thanh V, địa chỉ: 22B5 KDC Hưng P, khu vực 9, phường Hưng P, quận Cái R, thành phố Cần Thơ, với số tiền trước thuế là 320.000.000 đồng, tiền thuế GTGT là 32.000.000 đồng, tổng số tiền sau thuế là 352.000.000 đồng.

9. Mua 04 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Đức T, địa chỉ: 728 đường Hưng P, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh đã ghi nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo với số tiền trước thuế là 12.644.781.981 đồng, tiền thuế GTGT là 1.264.478.198 đồng, tổng số tiền sau thuế là 13.909.260.179 đồng.

10. Mua 04 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại xây dựng và thiết bị điện Minh Q ở địa chỉ: Số 36 đường số 10, ấp 2, xã Bình H, huyện Bình C, thành

phổ Hồ Chí Minh, đã ghi nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo với số tiền trước thuế là 5.214.345.000 đồng, tiền thuế GTGT 521.434.500 đồng, tổng số tiền sau thuế là 5.735.779.500 đồng.

Sau khi xuất các hóa đơn GTGT nói trên, T đưa các hóa đơn GTGT này cho Nguyễn Thị T1 trực tiếp giao cho các Công ty nói trên và T1 là người trực tiếp nhận tiền phí mua hóa đơn từ các Công ty đó. Số tiền này, T1 chỉ đưa lại cho T 45.000.000 đồng, số tiền còn lại T1 dùng để mua các hóa đơn GTGT đầu vào.

Hậu quả: Các Công ty trên đã dùng các hóa đơn GTGT mua được của Công ty Phát Lộc T để kê khai khấu trừ thuế GTGT và tính thuế thu nhập doanh nghiệp (viết tắt là TNDN) nên đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam không sử dụng các hóa đơn GTGT mua được từ Công ty Phát Lộc T để kê khai khấu trừ thuế GTGT và tính thuế TNDN nên chưa gây thiệt hại về tài sản.

- Doanh nghiệp tư nhân Châu Hồng T đã sử dụng các hóa đơn GTGT mua được từ Công ty Phát Lộc T để kê khai khấu trừ thuế GTGT và tính thuế TNDN. Số tiền thuế GTGT được hoàn là 476.906.300 đồng, riêng thuế TNDN bị thất thu chưa xác định được vì doanh nghiệp này đã bỏ địa chỉ kinh doanh nên cơ quan thuế chưa xác định được.

- Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xuất nhập khẩu Mai C đã sử dụng các hóa đơn GTGT mua được từ Công ty Phát Lộc T để kê khai khấu trừ thuế GTGT và tính thuế TNDN. Số tiền thuế GTGT được hoàn là 359.614.100 đồng, riêng thuế TNDN bị thất thu chưa xác định được vì doanh nghiệp này đã bỏ địa chỉ kinh doanh nên cơ quan thuế chưa xác định được.

- Công ty cổ phần xây dựng 41 đã sử dụng các hóa đơn GTGT mua được từ Công ty Phát Lộc T để kê khai khấu trừ thuế GTGT và tính thuế TNDN. Số tiền thuế GTGT được hoàn là 1.362.000 đồng, thuế TNDN giảm 2.996.400 đồng, tổng thiệt hại là 4.358.400 đồng.

- Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Vạn Hồng G đã sử dụng các hóa đơn GTGT mua được từ Công ty Phát Lộc T để kê khai khấu trừ thuế GTGT và tính thuế TNDN. Số tiền thuế GTGT được hoàn là 1.500.000 đồng, thuế TNDN giảm 3.000.000 đồng, tổng thiệt hại là 4.500.000 đồng.

- Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Vạn Hồng G đã sử dụng các hóa đơn GTGT mua được từ Công ty Phát Lộc T để kê khai khấu trừ thuế GTGT và

tính thuế TNDN. Số tiền thuế GTGT được hoàn là 897.790.000 đồng, thuế TNDN bị thất thu chưa xác định được vì doanh nghiệp này đã bỏ địa chỉ kinh doanh nên cơ quan thuế chưa xác định được.

- Công ty TNHH một thành viên An Thuận V đã sử dụng các hóa đơn GTGT mua được từ Công ty Phát Lộc T để kê khai khấu trừ thuế GTGT và tính thuế TNDN. Số tiền thuế GTGT được hoàn là 18.181.891 đồng, thuế TNDN giảm 34.719.626 đồng, tổng thiệt hại là 52.901.445 đồng.

- Công ty TNHH một thành viên Phúc Thanh V đã sử dụng các hóa đơn GTGT mua được từ Công ty Phát Lộc T để kê khai khấu trừ thuế GTGT và tính thuế TNDN. Số tiền thuế GTGT được hoàn là 32.000.000 đồng, thuế TNDN giảm 64.000.000 đồng, tổng thiệt hại là 96.000.000 đồng.

Riêng Công ty Phát Lộc T đã sử dụng 08 hóa đơn GTGT mua được của Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Đức T và Công ty TNHH thương mại xây dựng và thiết bị điện Minh Q để kê khai, báo cáo thuế nhưng vì số tiền thuế GTGT đầu vào bằng số tiền thuế GTGT đầu ra nên không được hoàn thuế và thuế TNDN không bị thất thu, do đó việc sử dụng 08 hóa đơn GTGT trên để kê khai, báo cáo thuế không gây thiệt hại cho nhà nước.

Thiệt hại về thuế được khắc phục bằng cách truy thu thuế của Công ty xây dựng 41, Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Vạn Hồng G, Công ty TNHH một thành viên An Thuận V và Công ty TNHH một thành viên Phúc Thanh V là 157.759.845 đồng, số tiền chưa khắc phục được là 1.734.310.400 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, đã tuyên: Bị cáo Võ Thị Thu T phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”. Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 203, điểm b, s, x Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt Võ Thị Thu T - 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hoạt động quản lý hóa đơn chứng từ trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2018, bị cáo Võ Thị Thu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thị Thu T tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 10 đến tháng 12/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Lộc T do Võ Thị Thu T làm Giám đốc; mặc dù không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ số 217 Trường C, phường 7, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên; nhưng đã mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng ghi nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo; trong đó, mua vào 08 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xây dựng và thiết bị điện Minh Q, địa chỉ số 36 đường số 10, ấp 2, xã Bình H, huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải Đức T, địa chỉ số 728 đường Hưng P, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền trên hóa đơn chưa tính thuế là 17.859.126.981 đồng, tiền thuế giá trị gia tăng là 1.785.912.698 đồng, tổng số tiền sau thuế là 19.645.039.679 đồng; và bán ra 45 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Phát Lộc T với tổng số tiền trên hóa đơn chưa tính thuế là 17.891.722.181 đồng, tiền thuế giá trị gia tăng là 1.789.172.219 đồng, tổng số tiền sau thuế là 19.680.94.400 đồng cho các doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, An Giang, Lâm Đồng; thu lợi bất chính 45.000.000 đồng và gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là 1.892.070.245 đồng; trong đó, thuế thu nhập doanh nghiệp đã khắc phục truy thu 157.759.845 đồng, thuế giá trị gia tăng chưa khắc phục được 1.734.310.400 đồng. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” theo điểm e, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý tài chính đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách về thuế, làm thiệt hại ngân sách nhà nước,

nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo là không có cơ sở nên không chấp nhận, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên - giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Võ Thị Thu T kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Thu T phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ điểm d, e khoản 2; khoản 3 Điều 203; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Võ Thị Thu T - 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: Cấm bị cáo Võ Thị Thu T đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hoạt động bảo quản, quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND tp Tuy Hòa(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an Tp Tuy Hòa (2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Nguyên Tùng